

Bản án số 305/2019/HCTP  
Ngày 11/11/2019

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Bảo Vĩnh;  
Bà Phan Thị Vân Hương.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 168/2019/TLPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10148/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

**\* Người khởi kiện:**

**1. Ông Phùng Văn Ch,** sinh năm 1963; địa chỉ: xóm 4, thôn My Đ, xã Hoàng N, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt;

**2. Ông Phùng Minh Th**, sinh năm 1952; địa chỉ: xóm 5, thôn My Đ, xã Hoàng N, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; có mặt;

**\* Người bị kiện:**

**1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang:**

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Văn L - Chủ tịch; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Thanh S - Chức vụ: Phó Chủ tịch;  
có mặt;

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang: Ông Ngô Văn X - Phó giám đốc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bắc Giang; có mặt.*

## **2. Ủy ban nhân dân huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang;**

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Ô P - Chủ tịch; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Ph - Chức vụ: Phó Chủ tịch; có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch UBND huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang - Ông Lê Ô P; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn Ph - Phó Chủ tịch; có mặt.

2. Bà Thân Thị Mai; sinh năm 1965; địa chỉ: xóm 4, thôn My Đ, xã Hoàng N, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Mai:* Ông Phùng Văn Ch; có mặt.

3. Bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1955; địa chỉ: xóm 5, thôn My Đ, xã Hoàng N, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng:* Ông Phùng Minh Th; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 290/2/2018 của ông Phùng Văn Ch và đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2018 của ông Phùng Minh Th và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th đề nghị Tòa án huỷ một phần Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phùng Minh Th, ông Phùng Văn Ch và một số công dân trú tại thôn My Đ 2, xã Hoàng N, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang đề nghị UBND huyện Việt Y giải quyết bồi thường hỗ trợ đất ở dịch vụ cho gia đình ông.*

Gia đình ông Phùng Văn Ch đang quản lý diện tích 3.931,6m<sup>2</sup> đất khai hoang phục hóa, sử dụng ổn định từ năm 1980 và gia đình ông Phùng Minh Th sử dụng 639,3m<sup>2</sup> đất khai hoang phục hóa và sử dụng ổn định từ năm 1978 không nằm trong diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ruộng của gia đình các ông. Năm 1993 nhà nước có chính sách giao ruộng ổn định và gia đình ông Ch, ông Th được giao diện tích đất đã khai hoang trên. Hợp tác xã đã thành lập tổ đo đạc diện tích đất khai hoang phục hóa của từng hộ và lên phương án thu 10kg thóc/1 sào thể hiện ở Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 và Báo cáo số 01/BC-TCT ngày 20/6/2011. Theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 ông đồng ý không có ý kiến gì. Do gia đình ông đề nghị được bồi thường đất ở dịch vụ nhưng ngày 07/12/2016 UBND huyện Việt Y có Quyết định số 11152/QĐ-UBND không đồng ý với yêu cầu của gia đình ông nên ông khiếu nại Quyết định của UBND huyện Việt Y đến UBND tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/3/2017 ông nhận được Quyết định giải quyết đơn khiếu nại số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc

Giang trả lời khiếu nại căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 bản quy quy định kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang và Công văn số 944/TNMT-KHTC ngày 13/10/2011 về việc “bồi thường diện tích đất khai hoang, phục hóa” thì hộ gia đình ông không được giao đất ở kinh doanh dịch vụ.

Khi nhà nước thu hồi đất để làm khu công nghiệp Vân Trung gia đình ông đã nhận bồi thường 20.000đồng/1m<sup>2</sup>. Tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của UBND huyện Việt Yên thì gia đình ông đã nhận bồi thường thêm 50.000đồng/1m<sup>2</sup>. Gia đình ông đã nhận tổng số tiền bồi thường cả hai đợt là 70.000đồng/1m<sup>2</sup>.

Ông cho rằng Quyết định giải quyết đơn khiếu nại số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang không bồi thường cho ông về đất ở kinh doanh dịch vụ đã xâm phạm đến quyền lợi của ông, nên đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang với yêu cầu:

- Huỷ một phần Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (liên quan đến phần thu hồi bồi thường về đất của gia đình của ông Th và ông Ch).

- Yêu cầu bồi thường thu hồi đất cho gia đình các ông, mỗi ông một lô đất ở kinh doanh dịch vụ, nếu vì lý do nào đó không được bồi thường về đất ở kinh doanh dịch vụ thì phải bồi thường cho các ông theo giá đất và hỗ trợ năm 2018.

*\* Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang trình bày:* Năm 2008 UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quyết định thành lập Khu công nghiệp (KCN) Vân Trung được xây dựng tại các xã Vân Tr, Tăng T, Hoàng N, huyện Việt Yên và xã Nội H, huyện Yên D. UBND huyện Yên D đã thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng. Đối với diện tích đất khai hoang phục hóa thì được bồi thường 20.000đồng/1m<sup>2</sup> (trong đó 5.000đồng tiền hoa mầu và 15.000đồng là tiền hỗ trợ khai hoang phục hóa). Các hộ dân đã nhận đủ tiền.

Năm 2010 cũng tại dự án KCN Vân Trung một số công dân thôn My Đ có đơn tập thể đề nghị được bồi thường diện tích đất khai hoang phục hóa như đất giao lâu dài. Chủ tịch UBND huyện Việt Yên có Công văn số 671/UBND-VP xin ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tại Công văn số 944/TNMT-KH-TC của Sở Tài nguyên và Môi trường trả lời nội dung “*Đối với diện tích đất khai hoang phục hóa và không có giấy tờ quyền sử dụng đất, được UBND xã xác nhận hiện đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp và không thuộc trường hợp sử dụng đất quy hoạch tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp GCNQSD đất, thu hồi đất, thực hiện QSD đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất...thì được bồi thường theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 44, 45,*

*điểm a, khoản 2, Điều 46 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25//2007 của Chính phủ...”*

Trên cơ sở rà soát của các hộ dân có đất phục hóa do cơ quan chuyên môn báo cáo ngày 14/5/2012, Chủ tịch UBND huyện Việt Y ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường điều chỉnh đối với 82 hộ gia đình tại thôn My Đ, xã Hoàng N và phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng bổ sung để GPMB xây dựng, mở rộng nghĩa địa thôn My Đ. Khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường điều chỉnh, bổ sung các hộ nhận đủ tiền.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện Việt Y ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND thì ông Ch có đơn đề nghị xem xét bố trí đất ở và kinh doanh dịch vụ theo quy định tại Điều 9 Chương 4 quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang. Khi tiếp nhận đơn, Chủ tịch UBND huyện Việt Y đã giao cho các cơ quan chuyên môn của huyện và của UBND xã Hoàng N kiểm tra, xác minh, ngày 07/12/2016 Chủ tịch UBND huyện Việt Y đã ban hành Quyết định số 11152/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phùng Minh Th, ông Phùng Văn Ch và một số công dân thôn My Đ 2, xã Hoàng N, huyện Việt Y *(Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, theo đó tại điểm a, khoản 1 Điều 9 quy định: Khi hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài thì được hỗ trợ giao đất ở và kinh doanh dịch vụ. Do vậy đối với diện tích đất do các hộ gia đình, gia đình, cá nhân tự khai hoang, phục hóa bị thu hồi không được hỗ trợ giao đất ở và kinh doanh dịch vụ).*

Không đồng ý với Quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Việt Y, ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th có đơn khiếu nại nên Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 351/QĐ-UBND thống nhất với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Việt Y ngày 07/12/2016.

Do vậy việc ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th có đơn đề nghị nhà nước xem xét bố trí đất ở và kinh doanh dịch vụ theo quy định tại Điều 9, Chương 4 Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang và theo Công văn số 944/TNMT-KHTC ngày 13/10/2011 về việc “bồi thường diện tích đất khai hoang, phục hóa” là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn Ch và ông Phùng Minh Th.

UBND huyện Việt Y, UBND tỉnh Bắc Giang và ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th đều thống nhất diện tích đất bị nhà nước thu hồi là diện tích đất do gia đình ông Ch khai hoang phục hóa được mà có, thống nhất diện tích bị thu hồi là 3.931,6m<sup>2</sup> chưa được nhà nước giao sử dụng lâu dài và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Ch, ông Th cho rằng đất bị thu hồi của gia đình các ông đã được sử dụng ổn định từ trước năm 1980. Đến năm 1993 nhà nước có chính sách giao ruộng ổn định và gia đình ông được giao số diện tích đất đã khai hoang trên. Các ông đề nghị Tòa án căn cứ khoản 4 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; khoản 2, Điều 14; điểm c khoản 1 Điều 44, Điều 45; khoản 3 Điều 47 Nghị quyết số 84/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004. Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang; điểm b khoản 4 Điều 1 quy định kèm theo Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND tỉnh Bắc Giang ngày 24/8/2007 đề nghị được bồi thường về đất ở kinh doanh dịch vụ. Nếu vì lý do nào đó không được thì phải bồi thường cho ông theo giá đất và hỗ trợ năm 2018.

UBND huyện Việt Y cho rằng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 9 Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; điểm b khoản 4 Điều 1 quy định kèm theo Quyết định số 71/2007/QĐ-UBND tỉnh Bắc Giang ngày 24/8/2007 thì việc ông Ch khởi kiện đến Tòa án đề nghị Tòa án xem xét xử huỷ một phần Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và bồi thường hỗ trợ đất ở kinh doanh dịch vụ cho gia đình các ông là không có căn cứ. Không áp dụng bồi thường theo giá đất năm 2018.

*\* Người bị kiện là UBND huyện Việt Y trình bày:*

+ Việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Ch và ông Th: UBND huyện Việt Y thực hiện việc thu hồi bồi thường về đất ở là thực hiện theo chương trình và dự án của tỉnh Bắc Giang, dưới sự tham mưu và đề xuất của UBND huyện Việt Y cùng thực hiện dự án, UBND huyện Việt Y đồng ý với ý kiến của UBND tỉnh Bắc Giang không nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông Th, ông Ch và không có ý kiến gì bổ sung.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chủ tịch UBND huyện Việt Y trình bày: Với chức năng nhiệm vụ được UBND giao ông là người đứng đầu cơ quan phải thực hiện nhiệm vụ theo chức trách nhiệm vụ, việc thu hồi bồi thường về đất của hai ông là thực hiện theo chương trình và dự án của tỉnh Bắc Giang. Việc hai ông khởi kiện là không có căn cứ. Ông đồng ý với ý kiến của UBND tỉnh và không có ý kiến gì bổ sung.

Bà Thân Thị M là (vợ ông Ch) ủy quyền toàn bộ cho ông Ch; bà Ngô Thị Ng (vợ ông Thường) ủy quyền toàn bộ cho ông Th, tại phiên tòa vắng mặt. Ông Th và ông Ch cũng không trình bày bổ sung gì thêm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 06/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 66 và Điều 204 Luật đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th về việc:

- Đề nghị Tòa án hủy một phần Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (liên quan đến phần thu hồi bồi thường về đất của gia đình ông Th và ông Ch).

- Yêu cầu bồi thường cho gia đình các ông, mỗi ông một lô đất ở kinh doanh dịch vụ, nếu vì lý do nào đó không được bồi thường về đất ở kinh doanh dịch vụ thì phải bồi thường cho các ông theo giá đất và hỗ trợ năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2018 và ngày 20/11/2018, người khởi kiện là ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phùng Văn Ch và ông Phùng Minh Th vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

Người bị kiện giữ nguyên quan điểm trình bày tại cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các ông Phùng Văn Ch, Phùng Minh Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát và các đương sự, các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Sau khi UBND huyện Việt Y ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 do không được bồi thường về đất ở kinh doanh dịch vụ ông Ch đã làm đơn đề nghị UBND huyện Việt Y xét đề cấp đất cho gia đình ông. Ngày 07/12/2016 UBND huyện Việt Y có Quyết định số 11152/QĐ-UBND không đồng ý bồi thường về đất ở, ông đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang và được trả lời khiếu nại bằng Quyết định giải quyết đơn khiếu nại số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Không đồng ý với Quyết định trên ông đã khởi kiện đến Tòa án. Việc khiếu nại của ông đảm bảo quy định của pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/3/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 351/QĐ-UBND. Ngày 22/01/2018 ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th nộp đơn khởi kiện tại Tòa án. Do đó xác định ông Ch, ông Th nộp đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính, nên chấp nhận để xem xét theo qui định.

Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Người khởi kiện đề nghị tuyên bố: Huỷ một phần Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (liên quan đến phần thu hồi bồi thường về đất của gia đình của ông Th và ông Ch); Yêu cầu bồi thường thu hồi đất cho gia đình các ông, mỗi ông một lô đất ở kinh doanh dịch vụ, nếu vì lý do nào đó không được bồi thường về đất ở kinh doanh dịch vụ thì phải bồi thường cho các ông theo giá đất và hỗ trợ năm 2018. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính thì Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang là Quyết định hành chính, do vậy ông Th và ông Ch khởi kiện quyết định hành chính là đúng và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung:

Người khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố: Huỷ một phần Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang (liên quan đến phần đất của ông Th và ông Ch) bồi thường khi thu hồi đất cho gia đình hai ông, mỗi ông một lô đất ở kinh doanh dịch vụ, nếu vì lý do nào đó không được bồi thường về đất ở kinh doanh dịch vụ thì phải bồi thường cho các ông theo giá đất và hỗ trợ năm 2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính, Tòa án xem xét các quyết định có liên quan là:

Quyết định 1280/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của UBND huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

Quyết định số 11152/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 UBND huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 351/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

[2.1] Về trình tự, thủ tục, tính hợp pháp và thẩm quyền ban hành các Quyết định:

Theo nội dung về nguồn gốc đất và diễn biến về quá trình sử dụng đất với diện tích đất gia đình các ông thì: Ngoài diện tích đất nông nghiệp được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhà nước thu hồi đã được nhà nước bồi thường tái định cư đất ở ra thì ông Ch khai hoang phục hóa được 3.931,6m<sup>2</sup>; ông Th khai hoang phục hóa được 639,3m<sup>2</sup> đất chưa được nhà nước giao sử dụng lâu dài và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. UBND huyện Việt Y đã ban hành các Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/5/2012; Quyết định số 11152/QĐ-UBND ngày 07/12/2016. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà người khởi kiện yêu cầu và tài liệu chứng cứ do người bị kiện cung cấp, Hội đồng xét xử thấy: Để thực hiện dự án, UBND huyện Việt Y đã triển khai lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, đối với diện tích đất khai hoang phục hóa các hộ được nhận tiền bồi thường hoa màu và tiền thôn hỗ trợ cho các hộ trong đó có hộ ông Ch, ông Th. Do có đơn đề nghị được bồi thường diện tích đất phục hoá như đất giao lâu dài nên Chủ tịch UBND huyện Việt Y đã có Công văn số 671/UBND-VP xin ý kiến Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết đơn đề nghị của nhân dân thôn My Đ, ngày 13/10/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 944/TNMT- KH-TC trả lời UBND huyện Việt Y với nội dung: *“Đối với diện tích đất khai hoang, phục hóa và không có giấy tờ QSD đất; được UBND xã xác nhận hiện đang sử dụng ổn định, không có tranh chấp và không thuộc các trường hợp sử dụng đất quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp GCNQSD đất, thu hồi đất; thực hiện QSD đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất... thì được bồi thường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44, Điều 45, điểm a, khoản 2, Điều 46 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ...”*.

Ngày 14/5/2012, Chủ tịch UBND huyện Việt Y ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường điều chỉnh đối với 82 hộ gia đình tại thôn My Đ, xã Hoàng N và phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng bổ sung để GPMB xây dựng, mở rộng nghĩa địa thôn My Đ trong đó có hộ gia đình ông Ch, ông Th. Khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường điều chỉnh, bổ sung thì các hộ đã nhận đủ tiền.

Sau khi Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th có đơn đề nghị nhà nước xem xét bố trí đất ở và kinh doanh dịch vụ với diện tích đất khai hoang phục hóa. Khi tiếp nhận đơn, Chủ tịch UBND huyện Việt Y đã giao cho các cơ quan chuyên môn của huyện và UBND xã Hoàng N kiểm tra, xác minh, ngày 07/12/2016 Chủ tịch

UBND huyện Việt Y đã ban hành Quyết định giải quyết số 11152/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của các hộ dân trong đó có hộ ông Ch, ông Th xác định *“đối với diện tích đất do các hộ gia đình, cá nhân tự khai hoang, phục hóa bị thu hồi không được hỗ trợ giao đất ở và kinh doanh dịch vụ”*.

Do vậy đối với hai quyết định trên về trình tự giải quyết đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, về thẩm quyền ban hành giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của UBND huyện Việt Y và Chủ tịch UBND huyện Việt Y.

[2.2] Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang:

Không đồng ý với Quyết định số 1280/QĐ-UBND giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Việt Y, ông Phùng Văn Ch, Phùng Minh Th đã có đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/3/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 351/QĐ-UBND căn cứ vào quy định của pháp luật vào các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật cụ thể: Tại Điều 9 Chương 4 Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang thì gia đình ông Ch, ông Th không được bồi thường hỗ trợ một lô đất ở kinh doanh dịch vụ đối với diện tích đất khai hoang phục hóa chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã thống nhất với Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của Chủ tịch UBND huyện Việt Y. Do vậy về trình tự thẩm quyền ban hành Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Bắc Giang là đúng quy định của pháp luật.

Về hình thức trình bày của Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ là đảm bảo.

[2.3] *Đối với yêu cầu bồi thường về đất ở kinh doanh dịch vụ của ông Ch, ông Th, Hội đồng xét xử thấy:*

Quá trình sử dụng, quản lý đất đai qua các thời kỳ, kể từ khi các hộ gia đình tự cải tạo diện tích trên để sử dụng là đất được các hộ tự khai phá, tân tạo các thung, vũng do trước đây lấy đất để đắp bờ vùng, bờ thửa. Năm 1993-1994, khi thực hiện giao ruộng ổn định lâu dài cho nhân dân theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ ban hành Bản quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sử dụng đất nông nghiệp, thôn My Đ không đưa diện tích đất nói trên vào giao theo định suất cho các hộ. Các hộ đều không thực hiện việc khai báo, giao lại đất cho nhà nước; trong khi đó các cấp lãnh đạo thôn, xã cũng không tiến hành thống kê, quản lý để tổ chức giao hoặc cho các hộ thuê đất theo quy định mà để các hộ dân tự do sử

dụng. Thực tế vào năm 1993 thôn có tổ chức đo đạc, kiểm tra nhưng không đưa vào quản lý mà để các hộ vẫn sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp và cũng không có văn bản, quyết định giao đất nào cho các hộ dân cho đến khi nhà nước thu hồi để xây dựng KCN Vân Trung.

Tuy nhiên khi giải quyết phải căn cứ quy định của pháp luật để quyết định, để đảm bảo tính khách quan cho các hộ dân thì: Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp GCNQSD đất, thu hồi đất, thực hiện QSD đất, trình tự thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất... thì được bồi thường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44, Điều 45, điểm a khoản 2 Điều 46 của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính Phủ; điểm a khoản 1 Điều 9 Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang.... thì nhà nước thu hồi đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài thì mới được hỗ trợ giao đất ở kinh doanh dịch vụ. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Bản quy định kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang, thì chỉ những hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi bị nhà nước thu hồi đất nông nghiệp được giao ổn định lâu dài thì được hỗ trợ giao đất ở kinh doanh dịch vụ. Gia đình ông Ch, ông Th có diện tích đất nông nghiệp có GCNQSDĐ đã được bồi thường đất ở dịch vụ theo đúng Quyết định số 04 nêu trên, phần diện tích đất này không có GCNQSDĐ chỉ được bồi thường và không được hỗ trợ đất ở dịch vụ (*gia đình ông Ch bị thu hồi 3.187m<sup>2</sup> đất, đã được hỗ trợ 2,49 lô đất ở dịch vụ; gia đình ông Th bị thu hồi 1.579,3m<sup>2</sup> đất và đã được hỗ trợ 1,26 lô đất ở dịch vụ*).

Do vậy, diện tích đất hộ ông Ch, ông Th đang khiếu nại là đất nông nghiệp tự khai phá, tân tạo sử dụng, không thuộc diện đất nông nghiệp giao ổn định lâu dài, nên không đủ điều kiện để hỗ trợ đất ở kinh doanh, dịch vụ theo quy định trên nên không có căn cứ chấp nhận theo đề nghị của các ông.

*Đối với yêu cầu bồi thường theo giá đất năm 2018, thấy:* Theo quy định về bồi thường giá đất thì phải bồi thường tại thời điểm phê duyệt phương án. Qua xem xét, đối chiếu bảng giá đất nông nghiệp tại Bảng giá số 01 tại Quyết định số 102/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 với bảng giá đất nông nghiệp kèm theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Bảng mức giá các loại đất năm 2008 và năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, thấy: Giá đất trồng lúa và trồng cây hàng năm trên địa bàn các xã trung du của tỉnh là cùng mức giá (40.000đ/1m<sup>2</sup>); do đó, năm 2012 UBND huyện Việt Yên phê duyệt giá bồi thường, bổ sung cho các hộ là đúng giá đất tại thời điểm phê duyệt phương án. Tuy nhiên do chính sách nhà nước đã bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân lên đến 70.000đồng/1m<sup>2</sup> các hộ dân trong đó các hộ ông Th, ông Ch đã nhận đủ tiền. UBND tỉnh Bắc Giang căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 Bản quy định kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày

18/01/2008 của UBND tỉnh Bắc Giang; Bảng giá số 01 tại Quyết định số 102/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 với bảng giá đất nông nghiệp kèm theo Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Bảng mức giá các loại đất năm 2008 và năm 2012 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là đúng quy định. Giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên tại Quyết định số 11152/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phùng Văn Th, ông Phùng Văn Ch và một số công dân cùng trú tại thôn My Đ 2, xã Hoàng N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là có căn cứ, đảm bảo quy định pháp luật.

Do vậy yêu cầu bồi thường về giá đất năm 2018 của ông Ch, ông Th là không phù hợp và không có căn cứ chấp nhận. Kháng cáo của các ông Ch, Th không có căn cứ chấp nhận như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của ông Phùng Văn Ch không được chấp nhận nên ông Ch phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Ông Phùng Minh Th là người cao tuổi do vậy miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Th.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Phùng Văn Ch, ông Phùng Minh Th, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2018/HC-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

[2] Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Phùng Minh Th. Ông Phùng Văn Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000098 ngày 20/11/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang).

[3] Các Quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**

